

Bản án số: 05/2019/DS-PT

Ngày: 15-01-2019

V/v “Yêu cầu tuyên bố hợp  
đồng chuyển nhượng quyền  
sử dụng đất vô hiệu”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Mai.

*Các Thẩm phán:* Bà Đặng Thị Đồng;

Bà Trương Thị Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**

Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2018/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 237/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Bà Võ Thị L, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ 7, ấp 5, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Ông Đỗ Châu S, sinh năm 1967; cư trú tại: Số 2140, tổ 22, ấp Voi, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông S:** Ông Nguyễn Văn N, Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**- Đồng bị đơn:**

1. Ông Lê Minh H, sinh năm 1972; vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1975; có mặt.

Cùng cư trú tại: Ấp GN, xã BT, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1974; cư trú tại: Ô 1, ấp BH, xã BT, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

*Người đại hợp pháp của Ngân hàng Agribank:* Ông Võ Mai Điệp là người đại diện theo ủy quyền của Agribank (Văn bản ủy quyền thường xuyên ngày 19/6/2014 và văn bản ủy quyền ngày 29/5/2018); vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 19-12-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:*

Ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G và bà có quen biết với nhau. Bà G, ông H có tham gia góp hụi và nợ bà số tiền 422.400.000 đồng. Bà đã khởi kiện ngày 05-5-2017 và được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã giải quyết bằng Bản án số 27/2017/DS - ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 buộc quyết định bà G và ông H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nêu trên.

Bà đã yêu cầu thi hành án nhưng bà G, ông H không tự nguyện thi hành án và cơ quan thi hành án thông báo là vợ chồng ông H, bà G không có tài sản để thi hành án. Vợ chồng ông H, bà G có nhà, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh nhưng đã chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn Đ là anh ruột của bà G vào ngày 19-01-2017. Theo bà L, hợp đồng này chỉ là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà vì vợ chồng ông H, bà G vẫn sinh sống trên nhà đất này, ông Đ rất khó khăn về kinh tế nên không thể có tiền để chuyển nhượng đất.

Nay bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số chứng thực 03/2017, quyển số 01/2017SCT/HĐ,GD ngày 19-01-2017, đối với phần đất diện tích 523 m<sup>2</sup>, thửa đất 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh giữa ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G đối với ông Huỳnh Văn Đ là vô hiệu do giả tạo.

*Trong đơn khởi kiện ngày 20-12-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Đỗ Châu S và người đại diện hợp pháp của ông S trình bày:*

Vợ chồng bà G, ông H nợ ông S số tiền gốc và lãi là 500.000.000 đồng. Ngày 13-01-2017, ông S khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng giải quyết bằng Quyết định số 13/2017/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2017, vợ chồng bà G và ông H có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 500.000.000 đồng. Ông S đã yêu cầu thi hành án nhưng bà G, ông H không thi hành.

Trong quá trình ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án nói trên, vợ chồng ông H, bà G làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả tạo cho anh ruột bà G là ông Huỳnh Văn Đ là anh ruột của bà G là giả nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông. Do đó, nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G đối với ông Huỳnh Văn Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số chứng thực 03/2017, quyền số 01/2017SCT/HĐ,GD ngày 19/01/2017, đối với phần đất diện tích 523 m<sup>2</sup>, thửa đất 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh.

*Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị G đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày:*

Ngày 19/01/2017, vợ chồng bà có chuyển nhượng quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất thuộc thửa đất 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh cho anh ruột bà G là ông Huỳnh Văn Đ với giá ghi trong hợp đồng là 800.000.000 đồng nhưng giá chuyển nhượng thực tế là 1.800.000.000 đồng. Vợ chồng bà đã nhận đủ tiền và giao nhà đất cho ông Đ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã sang tên cho ông Đ xong. Hiện nay, vợ chồng bà đang thuê lại căn nhà để ở do ông Đ chưa có nhu cầu sử dụng. Ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông S vì hợp đồng này không phải giả tạo.

*Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2018 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của Agribank trình bày:*

Ông Huỳnh Văn Đ vay tiền của Ngân hàng Agribank tại Chi nhánh huyện TrB, tỉnh Tây Ninh – Phòng giao dịch khu vực BT (Sau đây gọi tắt là ngân hàng), theo hợp đồng tín dụng số 5704-LAV-201701354 ngày 20-3-2017. Số tiền cho vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 20-3-2017, lãi suất 9,8%/năm, lãi suất quá hạn là 150% x lãi suất trong hạn. Ngân hàng cho ông Đ vay theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015 của Chính phủ, ông Đ có giao cho Ngân hàng, tỉnh Tây Ninh – Phòng giao dịch khu vực Bình Thạnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00919, ngày 23/02/2010 cấp cho ông H, bà G đứng tên, hiện đã được điều chỉnh cho ông Đ đứng tên ngày 03/02/2017 để bảo đảm tiền vay, tuy nhiên hai bên không ký giao dịch bảo đảm.

Hiện đã quá thời hạn cho vay nhưng ông Đ không trả tiền gốc và lãi. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ trả tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 17.871.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất quá hạn đến khi ông Đ trả tất nợ cho Ngân hàng Agribank.

*Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Đ trình bày:*

Ông nhận chuyển nhượng nhà, đất của vợ chồng ông H, bà G đúng như bà G trình bày. Việc chuyển nhượng là đúng với quy định của pháp luật, không phải hợp đồng giả tạo.

Ông thừa nhận còn nợ Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện TrB, tỉnh Tây Ninh – Phòng giao dịch khu vực BT số tiền gốc 100.000.000 đồng. Hiện ông chưa

trả tiền gốc cho ngân hàng.

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông S. Ông đồng ý trả tiền vay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank.

*Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 33/2018/DS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 124, 131, 407, 500, 501, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L và ông Đỗ Châu S.

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G đối với ông Huỳnh Văn Đ số chứng thực 03/2017, quyền số 01/2017SCT/HĐ,GD ngày 19/01/2017, đối với phần đất diện tích 523 m<sup>2</sup>, thửa đất số 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh vô hiệu.

Ông Lê Minh H và bà Huỳnh Thị G được quyền sử dụng diện tích đất 523 m<sup>2</sup>, thửa đất 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank. Buộc ông Huỳnh Văn Đ trả cho Ngân hàng Agribank số tiền 117.871.000 (một trăm mười bảy triệu tám trăm bảy mươi một nghìn).

Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện TrB, tỉnh Tây Ninh – Phòng giao dịch khu vực BT có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Minh H và bà Huỳnh Thị G Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00919, ngày 23/02/2010 cấp cho ông H, bà G đứng tên đã điều chỉnh cho ông Huỳnh Văn Đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án, án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, ông Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

\* Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Châu S:

Về nguồn gốc số tiền 1.800.000.000 đồng và việc trả tiền giữa ông Đ với bà G, ông H theo như lời trình bày của ông Đ, bà G, bà U, bà B có sự mâu thuẫn với nhau, có lúc khai giao nhận tiền ở Ủy ban nhân dân xã PL, có lúc lại khai giao, nhận tiền tại Phòng Tài nguyên và Môi trường. Chứng tỏ không có sự việc giao nhận tiền giữa ông Đ với ông H, bà G mà hai bên thực hiện việc chuyển nhượng đất là giả tạo để trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 124 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Châu S.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Ông Lê Minh H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lí do, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ: Ông Đ cho rằng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và vợ chồng ông H, bà G là có thật, không phải hợp đồng giả tạo. Xét thấy năm 2017, vợ chồng ông H, bà G có nợ tiền ngân hàng và nhiều người, tổng cộng lên đến khoảng 8 tỷ đồng. Ông S khởi kiện bà G, ông H được tòa án thụ lý vào ngày 13/01/2017 thì ngày 19/01/2017 bà G, ông H chuyển nhượng nhà đất cho anh ruột là ông Đ. Bà G, bà L, ông S đều xác nhận bà G nợ tiền hụi, tiền vay của bà L, ông S trước khi chuyển nhượng nhà đất thuộc thửa số 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh cho ông Đ. Tuy nhiên, bà G, ông H không dùng số tiền có được từ việc chuyển nhượng đất để trả cho bà L, ông S mà lại trả nợ cho người khác chưa khởi kiện nhưng cũng không có chứng cứ chứng minh đã trả cho ai. Tại phiên tòa, bà G trình bày có trả cho ông S 200.000.000 đồng nhưng ông S không nhận, ông S không thừa nhận sự việc này.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ, bà G trình bày mâu thuẫn về địa điểm giao nhận tiền chuyển nhượng; ông Đ, bà G trình bày ông Đ giao tiền cho bà G hai lần, hai bên không làm biên nhận nhưng sau đó lại trình bày có biên nhận và cung cấp cho Tòa án Biên nhận giao tiền 800.000.000 đồng, có chữ ký của ông Đ, còn số tiền 1.000.000.000 đồng thì hai bên không chứng minh được có giao nhận.

[4] Về giá chuyển nhượng, qua thẩm định thực tế giá trị nhà đất là 961.376.876 đồng, tuy nhiên bà G, ông Đ lại thỏa thuận chuyển nhượng với giá 1.800.000.000 đồng là không hợp lý, không phù hợp với thực tế.

[5] Về nguồn tiền ông Đ có được để chuyển nhượng nhà đất của bà G, ông Đ cũng trình bày mâu thuẫn và không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của ông.

[6] Thực tế hai bên cũng không có việc giao nhận tài sản chuyển nhượng, vợ chồng ông H, bà G vẫn sinh sống trên nhà đất này. Ngoài tài sản này, bà G, ông H không còn tài sản nào khác để thi hành án cho bà L, ông S.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm nhận định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G

đối với ông Huỳnh Văn Đ số chứng thực 03/2017, quyền số 01/2017SCT/HĐ,GD ngày 19/01/2017, đối với phần đất diện tích 523 m<sup>2</sup>, thửa đất số 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh là giả tạo và tuyên bố vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật Dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Án phí phúc thẩm dân sự: Yêu cầu kháng cáo của ông Đ không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 124, 131, 407 Bộ luật Dân sự. Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L và ông Đỗ Châu S.

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G đối với ông Huỳnh Văn Đ số chứng thực 03/2017, quyền số 01/2017SCT/HĐ,GD ngày 19/01/2017, đối với phần đất diện tích 523 m<sup>2</sup>, thửa đất số 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh vô hiệu.

Ông Lê Minh H và bà Huỳnh Thị G được quyền sử dụng diện tích đất 523 m<sup>2</sup>, thửa đất 322, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc ấp GN, xã PL, huyện TrB, tỉnh Tây Ninh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Buộc ông Huỳnh Văn Đ trả cho ngân hàng số tiền 117.871.000 (một trăm mười bảy triệu tám trăm bảy mươi một nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Đ trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5704-LAV-201701354 ngày 20-3-2017 giữa ngân hàng và ông Huỳnh Văn Đ.

Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện TrB, tỉnh Tây Ninh – Phòng Giao dịch khu vực BT có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Minh H và bà Huỳnh Thị G Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00919, ngày 23/02/2010 cấp cho ông H, bà G đứng tên đã điều chỉnh cho ông Huỳnh Văn Đ đứng tên.

3. Ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00919, ngày 23/02/2010 cho ông bà đứng tên.

#### 4. Án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh H, bà Huỳnh Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu 5.893.500 (năm triệu tám trăm chín mươi ba nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đỗ Châu S, Võ Thị L mỗi người 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0009616, 0009615 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

Hoàn trả cho ngân hàng Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.820.000 (hai triệu tám trăm hai chục nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0016076 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai số 0016472 ngày 11/10/2018. Ghi nhận ông Đ đã nộp xong.

5. Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn). Ghi nhận bà L, ông S tự nguyện (đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND huyện Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án (Oanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Võ Thị Hồng Mai**